TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2024/HS-ST
Ngày: 28 - 8 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lê Thị Hà và ông Quách Xuân Luyện.

- Thư ký phiên tòa: ông Vũ Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 74/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh T - sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Bùi Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 15/4/2021, Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong bản án ngày 04/11/2022; tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 07/4/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Minh L - sinh năm 1990; nơi cư trú: thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh G và bà Ngô Thị Thúy B; có vợ là Phạm Thị M và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/3/2024 đến ngày 07/4/2024 chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Bà Lê Thị Ch - sinh năm 1982 và ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1978; người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn O - sinh năm 1947; cùng nơi cư trú: thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Điện lực TL; địa chỉ: thôn QT, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam; người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Xuân TH1 - chức vụ: Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Hồng S - chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật - Điện lực TL; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Trọng L1 - sinh năm 1964; nơi thường trú: Tổ 4, phường ThL, quận HM, thành phố Hà Nội; nơi ở: thôn AT, xã YB, huyện Y Y, tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Anh Đinh Công Đ - sinh năm 1995; nơi cư trú: thôn AH, xã YB, huyện Y Y, tỉnh Nam Định; người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Trọng L - sinh năm 1964; nơi thường trú: Tổ 4, phường ThL, quận HM, thành phố Hà Nội; nơi ở: thôn AT, xã YB, huyện Y Y, tỉnh Nam Định; ông L có mặt.

3. Anh Trần Đình T2 - sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn K, xã MT, huyện ML, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. Chị Đinh Thị H - sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn PG, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

5. Anh Vũ Đình H - sinh năm 2000; nơi thường trú: Thôn 5, xã YH, huyện Y Y, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: xóm T3, xã YP, huyện Y Y, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, nên trong ngày 26/9/2023, Lê Thanh T đã thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã TN, huyện TL và trong tháng 11 năm 2023, đã cùng với Trương Minh L thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã TH2, TP, TTh và thị trấn TT thuộc huyện TL, cụ thể:

1. Vụ thứ nhất: khoảng 12 giờ ngày 26/9/2023, do biết nhà bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn T1 không có ai ở nhà, nên Lê Thanh T đã trèo qua ô thoáng có che tôn ở phía sau khu vực phòng bếp nhà bà Ch, ông T1 vào trong nhà. T tìm, lấy chìa khoá xe có trong chùm chìa khóa để trên mặt bàn uống nước ở phòng khách, rồi mở cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 90B6-013.79 dựng sát tường. Tiếp đó, T lấy đăng ký xe mô tô cầm theo, còn bỏ lại các giấy tờ khác và tìm chìa khoá cổng, rồi mở cửa phòng khách chỉ được cài then phía trong, dắt chiếc xe mô tô trên ra ngoài. T mở cổng, rồi điều khiển xe đến nhà nghỉ Thịnh Phát ở xã YP, huyện Y Y, tỉnh Nam Định gặp Vũ Đình H là bạn đang làm việc ở đây. T nói với H là xe của mẹ đẻ T cho và nhờ H tìm người bán xe hộ. H đã liên hệ với anh Đinh Công Đ đến xem xe, T thoả thuận bán xe cho anh Đ với giá 10.000.000 đồng. Do không có tài khoản ngân hàng, nên T nhờ và được H cung cấp số tài khoản 9362123336 mở tại Ngân hàng Vietcombank, để anh Đ chuyển tiền mua xe. Sau đó, ông Nguyễn Trọng L1 là chủ cửa hàng kinh doanh xe máy chung với anh Đ đã chuyển số tiền 9.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của

H, còn 200.000 đồng ông L1 và anh Đ trừ tiền công đến tận nơi xem xe. Sau khi nhận tiền, anh H đã chuyển trả T số tiền 9.800.000 đồng vào các số tài khoản ngân hàng khác nhau do T cung cấp và T đã sử dụng hết số tiền này. Đến ngày 03/11/2023, ông L1 bán chiếc xe mô tô trên cho anh Trần Đình T2 với giá 15.000.000 đồng.

Ngày 04/5/2024, bà Lê Thị Ch đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an huyện TL trình báo. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc. Ngày 05/5/2024, anh Trần Đình T2 tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô BKS 90B6-013.79 kèm 01 Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Lê Thị Ch, 01 Giấy bán, cho, tặng xe giữa ông Nguyễn Trọng L và anh Trần Đình T; anh Đinh Công Đ tự nguyện giao nộp 01 Giấy bán, cho, tặng xe giữa Lê Thanh T và ông Nguyễn Trọng L1.

Ngày 06/5/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL ra văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL xác định trị giá xe mô tô BKS 90B6-013.79 tại thời điểm ngày 26/9/2023. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL kết luận: *"Giá 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSXF1 màu xám đen, BKS: 90B6-013.79, số khung: RLHJA3848NY140526, số máy: JA52E0447238, đăng ký lần đầu ngày 20/10/2022, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 26/9/2023 là: 13.500.000 đồng"*.

2. Vụ thứ hai: khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 11 năm 2023 (Trương Minh L và Lê Thanh T không nhớ rõ ngày cụ thể), T rủ L đi tìm cột điện có dây cáp tiếp địa để cắt trộm, thì L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không đeo biển kiểm soát, mang theo 01 kìm điện, 01 guốc chuyên dụng, 01 dây đai, 01 dao dọc giấy, rồi chở T từ nhà L đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện TL, tỉnh Hà Nam tìm cột điện có dây cáp tiếp địa để trộm cắp. Khi đi đến cột điện số 65 lộ 471E24.19 thuộc thôn 1 Tâng, xã TH2, thấy có dây cáp tiếp địa thì cả hai dừng lại. L điều khiển xe mô tô đi xung quanh phía dưới cảnh giới, còn T trèo lên thang sắt gắn sẵn ở cột điện, dùng kìm cắt đầu đoạn dây cáp lõi đồng Cu/XLPE/PVC1x50mm^2 dài 3,77m, rồi trèo xuống đất cắt đầu còn lại; sau đó cuộn tròn, ôm ra xe. L tiếp tục điều khiển xe chở T đi đến vị trí cột điện số 71 lộ 473E24.8 thuộc thôn 2 Tâng, xã TH2. Cũng với cách thức nêu trên, L điều khiển xe mô tô đi phía dưới cảnh giới, còn T sử dụng kìm cắt 02 đoạn dây cáp Cu/XLPE/PVC1x50mm^2 đều có độ dài 6m. Sau đó, cả hai lên xe mô tô, chở toàn bộ số dây này đến đoạn đường vắng thì dừng lại, dùng kìm cắt thành các đoạn có chiều dài khoảng 50cm, dùng dao dọc giấy tách vỏ lấy lõi đồng, rồi chở đến bán cho chị Đinh Thị H là chủ cửa hàng thu mua phế liệu ở thôn PG, xã TN, huyện TL được 1.100.000 đồng.

3. Vụ thứ ba: sau đó 02 ngày, vào khoảng 19 giờ, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không đeo BKS, chở T mang theo dụng cụ như trên đi lòng vòng trên các tuyến đường thuộc địa bàn huyện TL. Khi đi đến vị trí cột điện số 02, nhánh TL, lộ 473E24.8 thuộc tổ dân phố BN, thị trấn TT, cũng với

cách thức nêu trên, T điều khiển xe mô tô đi phía dưới cảnh giới, còn L trèo lên cột điện dùng kìm cắt 01 đoạn dây cáp lõi đồng Cu/XLPE/PVC1x50mm^2 dài 6m. Tiếp đó, cả hai đi đến vị trí cột điện số 64, lộ 373E24.8 thuộc tổ dân phố ĐH, thị trấn TT, thì L ở phía dưới cảnh giới, còn T trèo lên cột điện, dùng kìm cắt 02 đoạn dây cáp Cu/XLPE/PVC1x50mm^2 đều có chiều dài 5,64m. Sau đó, cả hai chở đến đoạn đường vắng, cắt dây cáp thành từng đoạn nhỏ, dùng dao dọc giấy tách vỏ lấy lõi đồng, rồi chở đến bán cho chị Đinh Thị H được 1.200.000 đồng.

4. Vụ thứ tư: khoảng 13 giờ, cách 02 ngày sau, cũng với cách thức trên, L tiếp tục điều khiển xe mô tô trên chở T mang theo dụng cụ đến vị trí cột điện số 01, nhánh nhà máy bia Sài Gòn - Phủ Lý, lộ 373E3.2 thuộc thôn Phúc Nhị, xã TP. T đã dùng kìm cắt 02 đoạn dây cáp Cu/XLPE/PVC1x50mm^2 có chiều dài 5,5m và 5m, rồi cả hai mang đến khu vực đường vắng, dùng kìm cắt thành các đoạn nhỏ, dùng dao dọc giấy tách vỏ lấy lõi đồng, mang bán cho người phụ nữ thu mua phế liệu không biết tên, tuổi, địa chỉ được 750.000 đồng.

5. Vụ thứ năm: khoảng 19 giờ 02 ngày sau, cũng với cách thức trên, L đứng cảnh giới, còn T trèo lên 02 cột điện số 12, 13, lộ 375 E24.19 khu vực cánh đồng thuộc thôn LP, xã TTh, dùng kìm cắt 02 đoạn dây cáp Cu/XLPE/PVC1x50mm^2 đều dài 7,5m. Tiếp đó, cả hai điều khiển xe đến vị trí cột điện số 23, lộ 375 E24.19 ở gần đó. L sử dụng đôi guốc chuyên dụng và dây đai an toàn trèo lên cột điện, dùng kìm cắt 02 đoạn dây cáp Cu/XLPE/PVC1x50mm^2 đều có chiều dài 4,3m, rồi cả hai cắt thành các đoạn nhỏ, tách vỏ lấy lõi đồng và mang 01 phần lõi đồng đến bán cho chị Đinh Thị H được 1.300.000 đồng; số còn lại, L bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu không rõ tên, tuổi, địa chỉ vào ngày hôm sau.

Toàn bộ số tiền có được từ việc bán lõi đồng của dây cáp điện, Trương Minh L và Lê Thanh T chia đều nhau, tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 27/3/2024, người đại diện theo uỷ quyền của Điện lực TL đến Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL trình báo vụ việc. Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo xác định chiều dài các đoạn dây cáp tiếp địa đã bị cắt trộm; tách vỏ, cân xác định tổng trọng lượng lõi đồng tương ứng với tổng chiều dài của các đoạn dây cáp bị cắt, tổng trọng lượng đồng là 35,598kg.

Ngày 29/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL ra văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL xác định trị giá 01 kilogam dây cáp Cu/XLPE/PVC 1x50mm^2 và tổng trị giá 14 đoạn dây cáp Cu/XLPE/PVC1x50mm^2 có tổng chiều dài 82,15m, bên trong có lõi đồng, tổng trọng lượng đồng là 35,598kg, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 11/2023. Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL- HĐĐGTS ngày 04/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TL kết luận: *"Giá trị 01kg dây cáp Cu/XLPE/PVC 1x50mm^2 bên ngoài có vỏ bọc nhựa màu đen, bên trong có lõi bằng đồng, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 11 năm 2023 là: 190.000 đồng. Giá trị 14 đoạn dây cáp Cu/XLPE/PVC 1x50mm^2 có tổng chiều dài 82,15 mét*

bên ngoài có vỏ bọc nhựa màu đen, bên trong có lõi bằng đồng, tổng trọng lượng đồng là 35,598 kilogam, đã qua sử dụng tại thời điểm tháng 11 năm 2023 là: 35,598kg x 190.000 đồng = 6.763.620 đồng".

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được, ngày 29/3/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Quyết định tạm giữ, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Thanh T và Trương Minh L. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Minh L và Lê Thanh T tại thôn MC, xã TN, huyện TL, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã phát hiện, thu giữ tại chỗ ở của L: 01 dao dọc giấy có chiều dài 24cm, 01 guốc trèo cột điện bằng sắt có chiều dài 77cm, 01 dây đai an toàn; không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án tại chỗ ở của T.

Quá trình điều tra xác định: Lê Thanh T đã vứt chiếc chìa khoá cổng nhà bà Ch trên đường đi; Trương Minh L đã làm rơi chiếc kìm và bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không đeo biển kiểm soát cho người không quen biết vào dịp trước tết Nguyên đán 2024; số vỏ dây cáp tiếp địa, L và T đã vứt đi, không xác định được địa điểm; còn chị Đinh Thị H đã bán số lõi đồng mua được cho người không quen biết. Vì vậy, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL không thu giữ được số vật chứng này.

**** Về xử lý vật chứng:*** trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại 01 xe mô tô BKS 90B6-013.79 kèm theo Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy cho ông Nguyễn Văn O là người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Ch, ông Nguyễn Văn T1.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** người đại diện hợp pháp của Điện lực TL yêu cầu Lê Thanh T và Trương Minh L bồi thường số tiền 6.763.620 đồng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Trọng L1 đã thỏa thuận trả cho anh Trần Đình T2 số tiền 15.000.000 đồng và yêu cầu Lê Thanh T phải trả cho ông số tiền dùng để mua xe mô tô BKS 90B6-013.79 là 9.800.000 đồng. Ông Nguyễn Văn O, anh Đinh Công Đ, anh Trần Đình T2, anh Vũ Đình H và chị Đinh Thị H không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS-SH ngày 17/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện TL đã truy tố Lê Thanh T và Trương Minh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

**** Tại phiên toà:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Trương Minh L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 (đối với Lê Thanh T và Trương Minh L), điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với Trương Minh L), các điểm g, h khoản 1 Điều 52 (đối với Lê Thanh T) của Bộ luật Hình sự - xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (29/3/2024); xử phạt bị cáo Trương Minh L từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (29/3/2024); hình phạt bổ sung: không áp dụng hình

phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự - buộc Lê Thanh T và Trương Minh L phải liên đới bồi thường cho Điện lực TL số tiền 6.763.620 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 3.381.810 đồng, làm tròn là 3.382.000 đồng; buộc Lê Thanh T phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng L số tiền 9.800.000 đồng. Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự - tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 dao dọc giấy, 01 guốc trèo cột điện và 01 dây đai an toàn; lưu trong hồ sơ vụ án 02 Giấy bán, cho, tặng xe.

- Các bị cáo Lê Thanh T, Trương Minh L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo T nhất trí bồi thường cho ông Nguyễn Trọng L1 số tiền 9.800.000 đồng và bồi thường cho Điện lực TL số tiền 3.382.000 đồng; bị cáo L nhất trí bồi thường cho Điện lực TL số tiền 3.382.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Trọng L1 yêu cầu Lê Thanh T phải trả cho ông số tiền dùng để mua xe mô tô BKS 90B6-013.79 là 9.800.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc giải quyết vụ án; nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, Lê Thanh T và Trương Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như trong nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: khoảng 12 giờ ngày 26/9/2023, Lê Thanh T đã đột nhập vào nhà bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn T1 có địa chỉ tại thôn MC, xã TN, huyện TL, tỉnh Hà Nam, trộm cắp của vợ chồng bà Ch, ông T1 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSXF1, BKS 90B6-013.79, trị giá 13.500.000 đồng. Ngoài ra, trong tháng 11 năm 2023, Lê Thanh T và Trương Minh L đã 04 lần trộm cắp dây cáp Cu/XLPE/PVC 1x50mm^2 tại 09

cột điện của Điện lực TL lắp đặt tại các lộ, nhánh thuộc địa bàn: thôn 1 và thôn 2 Tâng, xã TH2; tổ dân phố BN và tổ dân phố ĐH, thị trấn TT; thôn PN, xã TP; thôn LP, xã TT với tổng chiều dài 82,15m, trọng lượng đồng là 35,598kg, tổng trị giá 6.763.620 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hội đồng xét xử kết luận: hành vi của Lê Thanh T và Trương Minh L đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố đối với Lê Thanh T và Trương Minh L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong vụ án trộm cắp dây cáp của Điện lực TL, Lê Thanh T là người khởi xướng, còn Trương Minh L là người tích cực trong việc chuẩn bị phương tiện, dụng cụ và thực hiện hành vi phạm tội, nên đồng phạm, giữ vai trò ngang nhau. Lê Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự độc lập về hành vi trộm cắp xe mô tô BKS 90B6-013.79 của vợ chồng bà Lê Thị Ch, ông Nguyễn Văn T1.

[3] Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: bị cáo Lê Thanh T có nhân thân xấu, bị cáo Trương Minh L có nhân thân tốt.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Lê Thanh T đã bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tính đến ngày 26/9/2023 chưa được xoá án tích, lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; trong ngày 26/9/2023 và trong tháng 11 năm 2023, T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm; nên phải chịu 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" và "tái phạm" theo quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trương Minh L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Minh L "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có thu

nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của Điện lực TL yêu cầu Lê Thanh T và Trương Minh L bồi thường số tiền 6.763.620 đồng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Trọng L1 yêu cầu Lê Thanh T phải trả cho ông số tiền dùng để mua xe mô tô BKS 90B6-013.79 là 9.800.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là yêu cầu hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; nên buộc Lê Thanh T phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng L1 số tiền 9.800.000 đồng và buộc Lê Thanh T, Trương Minh L phải liên đới bồi thường cho Điện lực TL số tiền 6.763.620 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 3.381.810 đồng, làm tròn là 3.382.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn T1) là ông Nguyễn Văn O và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đinh Công Đ, anh Trần Đình T, anh Vũ Đình H, chị Đinh Thị H không có yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSXF1, BKS 90B6-013.79 kèm theo Đăng ký xe mô tô, xe gắn máy: quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của vợ chồng bà Lê Thị Ch và ông Nguyễn Văn T1; Cơ quan CSĐT - Công an huyện TL đã trả lại cho ông Nguyễn Văn O (người đại diện hợp pháp của bà Ch, ông T1) là đúng pháp luật.

- Đối với 01 dao dọc giấy, 01 guốc trèo cột điện và 01 dây đai an toàn: đây là công cụ phạm tội, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 Giấy bán, cho, tặng xe giữa ông Nguyễn Trọng L1 và anh Trần Đình T; 01 Giấy bán, cho, tặng xe giữa Lê Thanh T và ông Nguyễn Trọng L1: đây là tài liệu, chứng cứ; nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Các vấn đề khác:

- Về hành vi mua xe mô tô BKS 90B6-013.79 của anh Đinh Công Đ và hành vi mua các đoạn lõi đồng của chị Đinh Thị H: quá trình điều tra xác định, khi anh Đ mua chiếc xe mô tô của Lê Thanh T và khi chị H mua các đoạn lõi đồng của Lê Thanh T, Trương Minh L, thì anh Đ và chị H hoàn toàn không biết các tài sản trên do các bị cáo phạm tội mà có; nên không có căn cứ xem xét, xử lý đối với anh Đ và chị H.

- Đối với hai người phụ nữ đã thu mua lõi đồng của Lê Thanh T, Trương Minh L: quá trình điều tra cho đến nay không đủ căn cứ xác định lai lịch của hai người phụ nữ này, nên không có căn cứ để xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Lê Thanh T phải bồi thường cho Điện lực TL số tiền 3.382.000 đồng và phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng L số tiền 9.800.000 đồng, tổng là 13.182.000 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 13.182.000 đồng x 5% = 659.100 đồng, làm tròn là 659.000 đồng. Bị cáo

Trương Minh L phải bồi thường cho Điện lực TL số tiền 3.382.000 đồng, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 (đối với Lê Thanh T, Trương Minh L), điểm i khoản 1 Điều 51 (đối với Trương Minh L), các điểm g, h khoản 1 Điều 52 (đối với Lê Thanh T) và điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điều 468, 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Về hình sự: tuyên bố các bị cáo Lê Thanh T, Trương Minh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/3/2024).

- Xử phạt bị cáo Trương Minh L 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (29/3/2024).

- Hình phạt bổ sung: miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Lê Thanh T, Trương Minh L.

2. Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Lê Thanh T phải bồi thường cho ông Nguyễn Trọng L số tiền 9.800.000 đồng và buộc các bị cáo Lê Thanh T, Trương Minh L phải liên đới bồi thường cho Điện lực TL số tiền 6.763.620 đồng, mỗi bị cáo bồi thường 3.382.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 dao dọc giấy, 01 guốc chèo cột điện bằng sắt và 01 dây đai an toàn (tình trạng vật chứng như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL).

4. Về án phí: bị cáo Lê Thanh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 659.000 đồng (sáu trăm năm mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Trương Minh L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện TL;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng Thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lại Xuân Cảnh